

Bản án số: 66/2022/HS- ST

Ngày: 24 - 11 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TỨ KỲ - TỈNH HẢI DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Xuân Thành.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chu Quang Liêm và bà Vũ Thị Bền

- Thư ký phiên tòa: Bà Đỗ Thị Anh, Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Hương - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 11 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 58/2022/TLST-HS ngày 13 tháng 10 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 52/2022/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 11 năm 2022, đối với bị cáo:

Vũ Mạnh T, sinh năm 2001; Nơi cư trú: thôn Nghĩa D, xã Đại S, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; Con ông Vũ Văn Cvà bà Phạm Thị X Tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo tại ngoại.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973

Địa chỉ: thôn Phương Q, xã Đại S, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương.

- Người làm chứng:

1. Chị Phạm Thị X, sinh năm 1979.

2. Chị Trần Thị L, sinh năm 1978.

(Tại phiên tòa có mặt bị cáo Tuân. Vắng mặt bà Lan, bà Nhan, bà Xuyến).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vũ Mạnh T là công nhân Công ty TNHH Nhựa HongYi ở thôn Nghĩa D, xã Đại S, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương. Ngày 16/7/2022 Tuân làm ca đêm tại công ty từ 19 giờ 30 phút ngày 16/7/2022 đến 07 giờ 30 phút ngày 17/7/2022. Làm cùng ca với Vũ Mạnh T có bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 ở thôn Phương Quất, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ. Khoảng 19 giờ ngày 16/7/2022 bà

Nhan đến công ty lĩnh lương tháng 6/2022 để vào trong túi xách rồi vào xưởng làm việc. Bà Nhan ngồi làm việc ở máy số B12, để túi xách ở gầm máy số B13 ngay sau vị trí bà Nhan ngồi làm việc. Vũ Mạnh T làm việc tại máy số B23. Trong ca chia làm việc hai tốp công nhân luân phiên làm việc. Khoảng 04 giờ 30 phút ngày 17/7/2022 tốp công nhân trong đó có bà Nhan đi nằm nghỉ tại đầu xưởng B cạnh máy B1, B2 còn tốp của Luân bắt đầu làm việc. Tuân biết ngày 06/7/2022 Công ty phát lương tháng 6, Tuân biết bà Nhan vừa nhận lương cất vào trong túi xách của bà Nhan. Mặt khác, Tuân cũng biết bà Nhan thường cất túi xách ở gầm máy B13 (do trước đó Tuân có vay tiền của bà Nhan và thấy bà Nhan lấy tiền trong túi xách để ở gầm máy số B13) nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tiền của bà Nhan. Tuân đi đến gầm máy B13 nhìn thấy túi xách của bà Nhan, mở túi thấy bên trong có 01 ví nhỏ và 02 phong bì trong có tiền. Tuân lấy 01 phong bì đựng tiền vỏ phong bì ghi tên bà Nhan rồi mở ví nhỏ ra thấy có tiền bên trong, Tuân lấy số tiền này đút vào túi quần phía sau bên trái đang mặc. Sau đó, Tuân đi về vị trí làm việc ở máy số B23 bóc phong bì ra kiểm đếm thì có 7.580.000 đồng gồm 15 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 10.000 đồng; số tiền Tuân lấy được trong ví là 1.800.000 đồng gồm 03 tờ tiền mệnh giá 500.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 200.000 đồng, 01 tờ tiền mệnh giá 100.000 đồng. Tổng số tiền Tuân chiếm đoạt của bà Nhan là 9.380.000 đồng. Tuân cất tiền và vỏ phong bì vào túi quần rồi tiếp tục làm việc, đến khoảng 7 giờ 30 phút ngày 17/7/2022 hết ca Tuân đi về nhà. Trên đường từ Công ty về nhà Tuân đã vứt bỏ vỏ phong bì, số tiền chiếm đoạt được của bà Nhan Tuân đã sử dụng chi tiêu cá nhân hết. Ngày 19/7/2022 bà Nguyễn Thị N có đơn trình báo Cơ quan Công an (bút lục số 16).

Tại bản cáo trạng số 58/CT-VKSTK, ngày 11/10/2022, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ truy tố bị cáo Vũ Mạnh T về tội "Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa: Bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình công nhận quyết định truy tố của VKSND huyện Tứ Kỳ là đúng và đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo hưởng hình phạt nhẹ nhất.

VKSND huyện Tứ Kỳ giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX) tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội Trộm cắp tài sản; áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 65 BLHS đối với Vũ Mạnh T, xử phạt bị cáo Toàn tù từ 10 tháng tù đến 12 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 20 tháng đến 24 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Ngoài ra đại diện VKS còn đề nghị về hình phạt bổ sung, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Tứ Kỳ, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tại quá trình điều tra, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại người làm chứng và các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 05 giờ 30 phút ngày 17/7/2022 tại xưởng B của Công ty TNHH nhựa HongYi ở thôn Nghĩa D, xã Đại S, huyện Tứ K, tỉnh Hải Dương, lợi dụng sơ hở của chủ sở hữu Vũ Mạnh T đã lén lút chiếm đoạt số tiền 9.380.000 đồng của bà Nguyễn Thị N, sinh năm 1973 ở thôn Phương Quất, xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương.

[3] Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc chiếm đoạt tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng vì muốn có tiền tiêu xài cá nhân mà không phải bỏ công sức lao động nên bị cáo vẫn cố ý thực hiện, số tiền bị cáo chiếm đoạt của bị hại là 9.380.000đ nên đã đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Do đó, cáo trạng của VKSND huyện Tứ Kỳ đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[4] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của cá nhân được pháp luật bảo vệ nên cần phải được xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

[5] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động và cùng mẹ bị cáo là bà Phạm Thị X bồi thường cho bị hại số tiền mà bị cáo đã chiếm đoạt, bị hại đã nhận đủ số tiền và có quan điểm đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, bị cáo phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng nên không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà áp dụng hình phạt tù cho hưởng án treo cũng đủ tác dụng giáo dục riêng đối với bị cáo và có tác dụng phòng ngừa chung.

[6] Về hình phạt bổ sung: Sau khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo bị công ty nơi bị cáo làm cho nghỉ việc, hiện bị cáo lao động tự do, không có nghề nghiệp thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: bị hại đã được mẹ bị cáo bồi thường số tiền mà bị cáo chiếm đoạt và không còn yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết trong vụ án. Đối với số tiền bà Xuyên tự nguyện bồi thường cho bị cáo, bà Xuyên có quan điểm không yêu cầu gì với bị cáo nên không xem xét giải quyết, sau này nếu bà Xuyên có yêu cầu sẽ được giải quyết trong vụ án khác.

[8] Về án phí: Bị cáo phạm tội nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; các điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; khoản 1, 2, 5 Điều 65 của BLHS;

1. Tuyên bố bị cáo Vũ Mạnh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”. Xử phạt bị cáo Vũ Mạnh T 10 (Mười) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 20 (hai mươi) tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Vũ Mạnh T cho UBND xã Đại Sơn, huyện Tứ Kỳ, tỉnh Hải Dương giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Áp dụng khoản 2 Điều 136 BLTTHS; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Vũ Mạnh T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (Mười lăm ngày), kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 24/11/2022. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Hải Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Hải Dương;
- VKSND huyện Tứ Kỳ;
- Cơ quan CSĐT, Cơ quan T.H.A. HS - Công an huyện Tứ Kỳ;
- Chi cục THADS huyện Tứ Kỳ;
- Hồ sơ nghiệp vụ- Công an huyện Tứ Kỳ;
- Bị cáo; Bị hại.
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Xuân Thành

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

